

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 02-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Duy
Ông Đào Xuân Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Chí T, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; vợ: Hồ Thị N, sinh năm 1991, con: 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Nguyễn Thành L, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 và bà Trương Thị T, sinh năm 1965; vợ: Lê Thị B, sinh năm 1988, con: 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam;

tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ họ tên và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1981, con: 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4- Nguyễn Thành T, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; vợ: Ngô Thị N, sinh năm 1971, con: 01 người, sinh năm 1998; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 (có mặt);

Trú tại: thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ Phạm Quốc T, sinh năm 1985 (có mặt);

Trú tại: thôn A, xã , huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 17/5/2020, Tổ công tác Công an xã B, huyện T phát hiện, bắt quả tang tại nhà ở của Nguyễn Chí Thuận, sinh năm 1985 ở thôn K, xã B, huyện T, các đối tượng gồm: Nguyễn Chí T, Nguyễn Thành L, sinh năm 1987, Nguyễn Thành T, sinh năm 1972 cùng ở thôn K, xã B, huyện T và Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 ở thôn T, xã B, huyện T đang đánh bạc với hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền Việt Nam. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: Một cái mền bằng vải màu đỏ, trắng; 200.000 đồng; 06 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Thu giữ trên tay Nguyễn Văn T số tiền 240.000 đồng, trên tay Nguyễn Chí T 200.000 đồng, trong hũ nhựa trên chiếu bạc 140.000 đồng, sọt rác cạnh chiếu bạc 1.780.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/5/2020, Nguyễn Chí T đang ở nhà thì Nguyễn Thành L, Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn T đến nhà Thuận chơi, uống nước. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, tất cả cùng rủ nhau đánh bạc với hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền Việt Nam. Nguyễn Chí T đi mua 10 bộ bài tây, thuốc lá, nước uống để phục vụ cho việc đánh bạc, rồi lấy một chiếc mền vải trải tại phòng bếp nhà ở của T rồi cả nhóm cùng ngồi đánh bạc. Tất cả đánh đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 ở thôn K, xã B, huyện T và Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985 ở thôn A, xã B đến nhà T mua cây mai

thì thấy các bị cáo đang đánh bạc nên ngồi xem, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Phương thức đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm, cách đánh như sau: Các con bạc sử dụng bộ bài tây 52 lá, có 04 người tham gia chơi. Khi bắt đầu ván bài thì các con bạc được chia đều mỗi người 09 lá bài, riêng người phát bài được 10 lá và là người đánh đầu tiên. Các lá bài còn dư của bộ bài để ở giữa chiếu bạc để các con bạc bốc. Sau khi người đánh đầu tiên đánh lá bài đầu tiên thì người ngồi kế tiếp có thể lấy (ăn) lá bài người liền trước đánh nếu tạo thành phỏm, nếu không lấy được sẽ bốc 01 lá bài từ số bài dư và bỏ ra một lá bài bất kỳ của mình. Người kế tiếp cứ đánh như vậy cho đến khi “Ù” hoặc hết bài.

“Phỏm” là tập hợp ít nhất 03 lá bài cùng loại hoặc đồng chất liên tiếp nhau. Nếu tất cả các lá bài của người chơi đều tạo thành phỏm thì gọi là “Ù”. Trong trường hợp kết thúc ván bài mà không có người nào ù thì các con bạc sẽ tính điểm của các con bài còn lại trên tay trừ đi các phỏm, để xác định thứ hạng. Người nào kết thúc ván mà không có phỏm gọi là “cháy” và xử thua không được tính điểm để xác định thứ hạng. Cách tính điểm theo quy ước từ A đến K tương ứng từ 01 đến 13 điểm. Người có tổng điểm thấp nhất là người về nhất và cứ lần lượt như vậy để xác định người về nhì, ba, tư.

Cách tính số tiền thắng thua giữa các con bạc quy ước như sau: Người nào “Ù” sẽ thắng được 180.000 đồng, 03 người còn lại mỗi người thua 60.000 đồng. Người nào về nhất thắng 60.000 đồng, về nhì thắng 40.000 đồng, về ba thua 40.000 đồng và về tư thua 60.000 đồng. Người nào bị cháy thua 60.000 đồng. Người nào ăn 01 lá bài của người bên cạnh sẽ thắng được 20.000 đồng, ăn lá bài cuối cùng (Lá bài chốt) ăn được 60.000 đồng. Nếu để người ngồi sau ăn 03 lá bài liên tiếp để người ngồi sau ù thì phải đền bài, chung cho người ù 180.000 đồng, 02 người còn lại không phải chung tiền. Nếu ai ù thì bỏ ra 20.000 đồng để trả tiền mua bài, thuốc, nước trước đó Thuận đã bỏ ra mua.

Số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Thành L khi tham gia đánh bạc mang theo 3.210.000 đồng bỏ trong ví và khoảng 400.000 đồng bỏ trong túi quần. Khi đánh bạc L lấy số tiền 400.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, nếu thua hết L sẽ lấy số tiền 3.210.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang L thắng được 1.780.000 đồng (400.000 đồng vốn, thắng 1.380.000 đồng), do lo sợ khi bị bắt nên L ném vào sọt rác cạnh vị trí L ngồi. Như vậy, tổng số tiền L sử dụng vào việc đánh bạc là 4.990.000 đồng. Nguyễn Văn T khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền khoảng 750.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang T thua bạc còn lại 240.000 đồng cầm trên tay thì bị bắt quả tang. Nguyễn Chí T khi tham gia đánh bạc sử dụng số tiền khoảng 900.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang thua bạc còn lại 340.000 đồng (200.000 đồng trên tay và 140.000 đồng trong hũ nhựa). Nguyễn Thành T khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền khoảng

380.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang thua bạc còn lại 200.000 đồng bỏ trên chiếu bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.770.000 đồng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTS ngày 31/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành T phạm tội “*Đánh bạc*”.

*** Về hình phạt:** Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Chí T mức án tù 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Thành L mức án tù 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành T mức án tù 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Phạt tiền bổ sung các bị cáo, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

*** Về xử lý lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 (một) cái mền bằng vải màu đỏ trắng, đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và Công an huyện T).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.770.000đ (*Năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) là tiền đánh bạc. (Theo biên bản giao nhận tài sản số 14/2020-BBBG-CSĐTCATS ngày 09/12/2020 giữa Kho bạc nhà nước huyện T và Công an huyện T).

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 00 phút đến 15 giờ 00 phút ngày 17/5/2020, tại nhà ở của bị cáo Nguyễn Chí T tại thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, các bị cáo gồm: Nguyễn Chí T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành T thống nhất cùng tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức “đánh bài phỏm” ăn thua bằng tiền Việt Nam, với tổng số tiền đánh bạc là 5.770.000đ (*Năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*). Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành T đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hiện nay, trên địa bàn huyện tình hình tội phạm đánh bạc còn xảy ra nhiều. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương. Vì hám lợi mà các bị cáo đã xác phạt ăn thua bằng tiền lẫn nhau, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử lý nghiêm các bị cáo tương xứng hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó:

- Bị cáo Nguyễn Chí T sử dụng nhà ở của mình, là người trực tiếp mua 10 bộ bài tây, thuốc lá, nước uống để phục vụ cho việc đánh bạc và trực tiếp đánh bạc thắng thua với các con bạc nên cần xử phạt bị cáo T cao hơn các bị cáo khác.

- Bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành T là những người trực tiếp tham gia đánh bạc, xác phạt ăn thua bằng tiền lẫn nhau nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng hành vi từng bị cáo tham gia. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thành L trực tiếp đánh bạc với số tiền 4.990.000 đồng, cao hơn nhiều so với các bị cáo khác nên mức hình phạt cao hơn hai bị cáo còn lại.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành T để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 06 (sáu) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 (một) cái mền bằng vải màu đỏ trắng, đã qua sử dụng là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và Công an huyện T).

- Đối với số tiền 5.770.000đ (*Năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó, cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước (theo biên bản giao nhận tài sản số 14/2020-BBBG-CSĐTCA TS ngày 09/12/2020 giữa Kho bạc nhà nước huyện T và Công an huyện T).

[8] Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành T phạm tội “*Đánh bạc*”.

* Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

1- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/3/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Chí T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Chí T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/3/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/3/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày

02/3/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 (một) cái mền bằng vải màu đỏ trắng, đã qua sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.770.000đ (*Năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*), theo biên bản giao nhận tài sản số 14/2020-BBBG-CSĐTCAIS ngày 09/12/2020 giữa Kho bạc nhà nước huyện T và Công an huyện T.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

*** Về quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bi cáo;
- Đương sự vụ án;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phạm Thị Phương Thảo